

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
*Independence - Freedom - Happiness*  
---o0o---

Hanoi, ..... 201...

**CONTRACT OF TERM FOREIGN CURRENCY SALES**

**No.: ...../201.../QLKDV-FWD/TCKT**

- Based on the Civil Code approved on 14<sup>th</sup> June 2005 of the National Assembly;
- Based on the Decree No.: 160/2006/ NĐ-CP of the Government dated 28<sup>th</sup> December 2006 on the Foreign Exchange management;
- Based on the Decision No.: 679/2002/QĐ-NHNN of the Governor of the State Bank of Vietnam (NHNN) dated 1<sup>st</sup> July 2002 promulgating some regulations in relation to foreign currency transactions of the Credit Organizations that are entitled to trade in foreign currencies and Decision No.: 648/2004/QĐ-NHNN dated 28<sup>th</sup> May 2004 amending & supplementing some provisions of the Decision No.: 679/2002/QĐ-NHNN;
- Based on the Decision No.: 1452/2004/QĐ-NHNN dated 10<sup>th</sup> November 2003 of the Governor of the State Bank of Vietnam on foreign exchange transactions of the Credit Organizations permitted to carry out foreign exchange affairs;
- Based on the practices of foreign exchange market in Vietnam;

**Today, at Hanoi, we the undersigned:**

**SELLER** : **JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM**

Address : 198 Tran Quang Khai – Hoan Kiem District – Hanoi City

Telephone No. : .....

Represented by : .....

Position held : .....

*Hereinafter called the Party A.*

**BUYER** : .....

Address : .....

Telephone No. : .....

Certificate of Business Registration No. : .....

Bank account in VND No. : .....

opened at .....

Bank account in Foreign currency No.

opened at .....

Represented by : .....

Position held : .....

*Hereinafter called the Party B*

Two parties have agreed to enter into this Contract with the provisions and conditions as follows:

**ARTICLE 1. CONTRACT OBJECT, EXCHANGE RATE AND TERM**

**1.1. Contract object**

Party A sells: .....

(in words: ..... )

**1.2. Exchange rate and Term**

Exchange rate: .....

Term: .....Date of transaction:.....

Maturity date: .....

**ARTICLE 2. PURPOSE OF FOREIGN CURRENCY USE**

2.1. Payment for Foreign Contract No.:.....dated .....

2.2. Others .....

**ARTICLE 3. PAYMENT PROVISION**

**3.1. In case that Party B has account opened at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam:**

Party A is entitled to debit to Party B's account in VND automatically on the maturity date and at the same time, Party A takes responsibility to transfer sum of money which is corresponding in USD to Party B as regulated in the Article 1.

**3.2. In case that Party B hasn't account opened at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam:**

3.2.1. Party B takes responsibility to transfer sum of money in VND which is corresponding in foreign currency to Party A's account No.:

..... at the Bank: .....

.....

3.2.2. Party A takes responsibility to transfer sum of money which is corresponding in USD to Party B's account No.:

..... at the Bank:.....

.....

**ARTICLE 4. DEPOSIT**

Party B transfers to Party B a deposit in VND with the amount of: .....

(in words: .....

..... )

For creating all favor conditions for transactions, Party A will open a Call account to Party B for transferring deposit. During the period of carrying out the Contract, this account's interest will be paid at the interest rate on demand as applied to economic organizations. This sum will be reimbursed to Party B when this contract ends and/or by other agreements of two parties.

## **ARTICLE 5. VIOLATION SETTLEMENT**

### **5.1 In case that one of the parties refuses to carry out the contract:**

- 5.1.1 If Party B fails to comply well with conditions as above mentioned of the Contract or in case of payment due between two parties, Party B refuses to carry out the contract, and then the whole of deposit of Party B will belong to Party A as an indemnity due to incompliance of contractual obligations of Party B.
- 5.1.2 Conversely, Party A fails to comply well with obligations as regulated in the Contract then Party A must take responsibility to reimburse the whole of deposit with its principal & interest to Party B.

### **5.2 In case that one of the parties breaks violations under payment:**

- 5.2.1 In case of falling into payment term but Party B fails to transfer money or insufficient transferred money to the bank account in VND then Party B shall be fined an maximal level which is equal to 150% of short-term lending interest rate in Vietnam dong in force as published by the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam, calculated on the number of days and sums delayed or other agreements in writing by payment delays.
- 5.2.2 In case of falling into payment term but Party A fails to transfer money or insufficient transferred money to the bank account in USD then Party A shall be fined a level of payment delay which is calculated on the number of days and sums delayed according to agreements in writing between two parties (if any).

## **ARTICLE 6. VALIDITY TERM OF THE CONTRACT**

The Contract becomes effective as from the date of its signing and it will automatically end when all obligations as mentioned in the contract have been successfully completed by both parties without any other agreements.

## **ARTICLE 7. OTHER PROVISIONS**

Two parties undertake to abide strictly by provisions and conditions of the contract. During the period of carrying out the contract, if having any disputes arisen that may not settle under amicable negotiations, they shall be submitted to the settlement of the competent Economic Court where Party B situates in its head office afterwards and the Court's verdict shall be the final decision and binding on both parties. All relevant charges shall be directly borne by the violating party.

*This Contract is made into 02 originals of equal validity; one is kept by one of the parties for execution.*

**REPRESENTATIVE TO PARTY A**  
(signature & seal)

**REPRESENTATIVE TO PARTY B**  
(signature & seal)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm .....

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGOẠI TỆ KỲ HẠN**

**Số: ...../201.../QLKDV-FWD/TCKT**

- Căn cứ Bộ luật dân sự đã được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/12/2006 về Quản lý Ngoại hối;
- Căn cứ Quyết định số 679/2002/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ngày 01/07/2002 về việc ban hành một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ và Quyết định 648/2004/QĐ-NHNN ngày 28/05/2004 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 679/2002/QĐ-NHNN;
- Căn cứ Quyết định 1452/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN ngày 10/11/2004 về giao dịch hối đoái của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.
- Căn cứ vào thông lệ thị trường ngoại hối Việt Nam.

**Hôm nay tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:**

**BÊN BÁN** : **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : 198 Trần Quang Khải - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại : .....

Người đại diện : .....

Chức vụ : .....

*gọi tắt là Bên A.*

**BÊN MUA** : .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

ĐKKD số : .....

Tài khoản VND số : .....

tại Ngân hàng.....

Tài khoản ngoại tệ số : .....

tại Ngân hàng.....

Người đại diện : .....

Chức vụ : .....

*gọi tắt là Bên B.*

Hai bên thoả thuận nhất trí ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

## ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG, TỶ GIÁ VÀ KỶ HẠN

### 1.3. Đối tượng hợp đồng

Bên A bán: .....  
(Bằng chữ: .....  
..... )

### 1.4. Tỷ giá và kỳ hạn

Tỷ giá: .....

Kỳ hạn: ..... Ngày giao  
dịch:.....

Ngày đến hạn: .....

## ĐIỀU 2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NGOẠI TỆ

2.3. Thanh toán Hợp đồng ngoại số.....ngày .....

2.4. Khác .....

## ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

### 3.3. Trường hợp Bên B có tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

Vào ngày đến hạn, Bên A có quyền tự động ghi Nợ tài khoản VND của Bên B và đồng thời Bên A có trách nhiệm chuyển số tiền USD tương ứng cho Bên B như quy định tại Điều 1.

### 3.4. Trường hợp Bên B không có tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

3.4.1. Bên B có trách nhiệm chuyển số tiền VND tương ứng cho Bên A vào tài khoản số  
..... tại Ngân hàng .....

3.4.2. Bên A có trách nhiệm chuyển số tiền USD tương ứng cho Bên B vào tài khoản số  
..... tại Ngân hàng .....

## ĐIỀU 4. TIỀN ĐẶT CỌC

Bên B chuyển cho Bên A số tiền đặt cọc bằng VND là .....

(Bằng chữ: .....  
..... )

Để thuận lợi cho việc thực hiện giao dịch, Bên A sẽ mở cho Bên B một tài khoản không kỳ hạn để chuyển số tiền đặt cọc. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, tài khoản này sẽ được trả lãi với mức lãi suất không kỳ hạn hiện hành áp dụng cho các tổ chức kinh tế. Số tiền này sẽ được hoàn trả lại cho Bên B khi hợp đồng này được thực hiện xong hoặc theo thỏa thuận khác giữa hai bên.

## ĐIỀU 5. XỬ LÝ VI PHẠM

**5.1 Trong trường hợp một trong hai bên từ chối thực hiện hợp đồng:**

- 5.1.1 Nếu Bên B không thực hiện đúng các điều khoản nêu trên của hợp đồng hoặc đến hạn thanh toán giữa hai bên mà Bên B từ chối không thực hiện hợp đồng thì toàn bộ số tiền đặt cọc của Bên B cho Bên A sẽ thuộc về Bên A như là một khoản tiền bồi thường của Bên B cho Bên A do việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của hợp đồng.
- 5.1.2 Ngược lại, nếu Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong hợp đồng thì Bên A phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Bên B toàn bộ số tiền gốc và lãi của khoản tiền đặt cọc.

**5.2 Trường hợp một trong hai bên vi phạm trong thanh toán:**

- 5.2.1 Trường hợp đến hạn thanh toán mà Bên B không chuyển tiền hoặc chuyển không đủ tiền vào tài khoản VND thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt do chậm thanh toán tối đa bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn VND tương ứng hiện hành của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tính trên số ngày và số tiền chậm trả hoặc thoả thuận khác bằng văn bản giữa hai bên.
- 5.2.2 Trường hợp đến hạn thanh toán mà Bên A không chuyển tiền hoặc chuyển không đủ tiền vào tài khoản USD thì Bên A sẽ phải chịu mức phạt do chậm thanh toán tính trên số ngày và số tiền chậm trả theo thoả thuận bằng văn bản giữa hai bên (nếu có).

**ĐIỀU 6. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ nêu trong hợp đồng mà không có thoả thuận khác bổ sung.

**ĐIỀU 7. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều kiện, điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp mà hai bên không thể giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra giải quyết tại Toà án kinh tế có thẩm quyền tại địa bàn mà Bên B đóng trụ sở. Quyết định của Toà án là chung thẩm và có ý nghĩa ràng buộc đối với hai bên. Mọi phí tổn sẽ do bên có lỗi chịu.

*Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(Ký tên & đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(Ký tên & đóng dấu)